

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HHP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HHP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HHP TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HHP TRADING SERVICE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702792915

**3. Ngày thành lập:** 24/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 288/9 Khu phố Bình Minh 1, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở). | 4773     |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4741     |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4742     |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                      | 4759     |
| 5.  | Bán buôn đồ uống<br>chi tiết: bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn                                                                                                                                            | 4633     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm).                                                                                                                                                            | 4649     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: bán buôn bếp ga và các phụ kiện có liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng lpg và dầu nhớt cặn)                                                         | 4669     |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: đại lý, môi giới hàng hóa                                                                                                                                                    | 4610     |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>chi tiết: bán lẻ đồ uống, rượu, bia và đồ uống không chứa cồn                                                                                                              | 4723     |
| 10. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                  | 5210     |
| 11. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                    | 7310     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)                   | 4791                                                         |
| 13. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)                              | 4799                                                         |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                            | 4721                                                         |
| 15. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                          | 4724                                                         |
| 16. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)                                                    | 4764                                                         |
| 17. | Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).                                                                                                                                                                                       | 8292                                                         |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                             | 4722                                                         |
| 19. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                 | 1010                                                         |
| 20. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                         | 1020                                                         |
| 21. | Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                    | 1030                                                         |
| 22. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                             | 1050                                                         |
| 23. | Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                              | 4632(Chính)                                                  |
| 24. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                            | 1079                                                         |
| 25. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                         | 4641                                                         |
| 26. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                  | 4631                                                         |
| 27. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                          | 4651                                                         |
| 28. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRƯƠNG NGUYỄN NGHĨA HOÀNG      Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 12/07/1992      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 272284465  
Ngày cấp: 20/10/2008      Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50/3D Tây Nam, Xã Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Số 50/3D Tây Nam, Xã Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯƠNG NGUYỄN NGHĨA HOÀNG      Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 12/07/1992      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 272284465  
Ngày cấp: 20/10/2008      Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50/3D Tây Nam, Xã Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Số 50/3D Tây Nam, Xã Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương